TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2019/HNGĐ-ST;
Ngày: 24/9/2019;
V/v: "*Xin ly hôn, tranh chấp nuôi con chung* ";

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Anh Nga.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Văn Sơn.
2. Ông Lê Phi Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Hải – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm*:** Bà Nguyễn Thị Bích Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 303/2019/TLST - HNGĐ, ngày 17 tháng 5 năm 2019 về việc: "Xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53 /QĐXXST – HNGĐ, ngày 09 tháng 8 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 40/2019/QĐST-DS, ngày 28 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Kiều Thị Mỹ Th, sinh năm 1986 (Có mặt).
Địa chỉ: Khu phố 8, Thị trấn Phước D, Huyện Ninh Ph, tỉnh Ninh Thuận.
- *Bị đơn:* Ông Hồ Văn Q, sinh năm 1974 (Vắng mặt).
Địa chỉ: Khu phố 6, phường Văn H, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 14/5/2019, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ngày hôm nay, nguyên đơn bà Kiều Thị Mỹ Th trình bày: Bà và ông Hồ Văn Qu chung sống với nhau từ năm 2004 do mẹ bà ép buộc, hai bên có đăng ký kết hôn và được UBND thị trấn Phước D cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 03/12/2007. Sau khi cưới vợ chồng sống tại nhà cha mẹ chồng ở Khu phố 6, phường Văn H, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận một thời gian rồi ra ở riêng tại Phường Văn Hải.

Vợ chồng sống không hạnh phúc do ông Q thường xuyên uống rượu say xỉn về nhà kiếm cớ gây gỗ đánh đập vợ con, bản thân không lo làm ăn để nuôi các con, khoảng 3 năm nay bà đưa các con về sống với cha mẹ ruột ở Khu phố 8, Thị trấn Phước D, Huyện Ninh Ph, tỉnh Ninh Thuận. Thỉnh thoảng ông Q có ghé đến ở với mẹ con bà mấy ngày rồi đi, đến cuối năm 2018 cho đến nay thì không đến nữa cũng không quan tâm thăm hỏi các con, có điện thoại cho bà nhưng là để hăm he đe dọa chứ không phải yêu cầu bà trở về chung sống. Nay tình cảm vợ chồng đã hết nên bà yêu cầu xin ly hôn với ông Hồ Văn Q.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên: Hồ Kiều Mỹ Nh - sinh ngày 07/8/2005, Hồ Kiều Quỳnh Tr - sinh ngày 17/12/2010 và Hồ Kiều Thanh Tr - sinh ngày 11/6/2012. Ly hôn, bà yêu cầu trực tiếp được nuôi dưỡng 03 con chung và không yêu cầu ông Q cấp dưỡng

Về tài sản chung, nợ chung: Bà không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Hồ Văn Q: Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các giấy báo cho bị đơn đến tòa án giải quyết vụ kiện xin ly hôn, tranh chấp nuôi con chung cũng như tất cả các thủ tục niêm yết hợp lệ công khai từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến khi hoãn phiên tòa nhưng ông Q vẫn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận phát biểu ý kiến: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa, Thư ký tòa án và Hội đồng xét xử - Những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định tại các điều 28, khoản 1 điều 35, 63, 203, 225 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn – bà Thảo đã có mặt theo triệu tập của Tòa án, cung cấp lời khai, chứng cứ, thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 71 BLTTDS.

Bị đơn – ông Q lần thứ hai, không có lý do chính đáng mặc dù đã được triệu tập hợp lệ. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Q là đúng quy định tại Khoản 2 Điều 227 BLTTDS.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án

Căn cứ vào các chứng cứ thu thập được hoàn toàn phù hợp với lời trình bày của nguyên đơn. Đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm: Bà Kiều Thị Mỹ Th và ông Hồ Văn Q chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, hai bên có đăng ký kết hôn và được UBND thị trấn Phước D cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 03/12/2007. Nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Vợ chồng bà Th, ông Q sống không hạnh phúc do ông Q thường xuyên uống rượu say xỉn về nhà kiếm cớ gây gỗ đánh đập vợ con, bản thân không lo làm ăn để nuôi các con, khoảng 3 năm nay bà Th đưa các con về sống với cha mẹ ruột ở Khu phố 8, Thị trấn Phước D, Huyện Ninh Ph, tỉnh Ninh Thuận. Thời gian sống ly thân, ông Q không ghé thăm, không chăm sóc không quan tâm đến mẹ con bà Th, không yêu cầu trở về chung sống đoàn tụ.

Đối với ông Hồ Văn Q dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhiều lần theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng vẫn cố tình không chấp hành, không cung cấp ý kiến trước yêu cầu của bà Th, có thái độ bỏ mặc, không có thiện chí hàn gắn.

Điều này chứng tỏ hôn nhân giữa bà Th, ông Q đã có mâu thuẫn trầm trọng, nên có cơ sở chấp nhận xin ly hôn của bà Th.

Bà Th yêu cầu trực tiếp được nuôi dưỡng 03 con chung tên: Hồ Kiều Mỹ Nh - sinh ngày 07/8/2005, Hồ Kiều Quỳnh Tr - sinh ngày 17/12/2010 và Hồ Kiều Thanh Tr - sinh ngày 11/6/2012. Xét yêu cầu của bà Th: 03 con chung từ khi sinh ra cho đến nay, kể cả trong suốt thời gian sống ly thân bà Th là người trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung, làm tròn trách nhiệm của người mẹ, ông Q trong thời gian chung sống và cả thời gian sống ly thân không quan tâm chăm sóc trợ cấp nuôi dưỡng các con. Hơn nữa nguyện vọng của cả ba con chung muốn sống cùng với bà Thảo, bà Th đủ điều kiện trực tiếp nuôi dưỡng, đảm bảo sự phát triển của các con, nên chấp nhận yêu cầu của bà Th.

Từ những phân tích trên, căn cứ Điều 56, 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Xét về quan hệ hôn nhân:** Bà Kiều Thị Mỹ Th và ông Hồ Văn Q chung sống với nhau từ năm 2004, hai bên có đăng ký kết hôn và được UBND thị trấn Phước Dân cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 03/12/2007. Nên Hội đồng xét xử xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

[2] Về yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn bà Kiều Thị Mỹ Thảo

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà Kiều Thị Mỹ Th vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với ông Hồ Văn Q.

Xét thấy: Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng do hôn nhân giữa bà Thảo và ông Q là hôn nhân ép buộc, không có thời gian tìm hiểu nên không có tiếng nói chung; Quá trình chung sống ông Q lại thường xuyên uống rượu say xỉn về nhà kiếm cớ gây gỗ đánh đập vợ con, bản thân không lo làm ăn để nuôi các con,không có trách nhiệm với gia đình; Trong thời gian sống ly thân khoảng 3 năm đến nay thì ông Q quan tâm thăm hỏi vợ con, không chăm sóc không trợ cấp nuôi dưỡng, thỉnh thoảng ông Quân có điện thoại cho bà Th là để hăm he đe dọa chứ không phải yêu cầu bà trở về chung sống. Chứng tỏ tình cảm vợ chồng giữa bà Thảo, ông Q thật sự đã hết nên việc bà Th yêu cầu xin ly hôn với ông Hồ Văn Q là lẽ đương nhiên sớm hoặc muộn mà thôi.

Lời khai của bà Th được con chung xác nhận: "Mẹ con ly hôn với ba con là đúng vì ba con thường xuyên uống rượu say sỉn, chửi bới xúc phạm mẹ con và còn đánh đập mẹ con".

Đối với ông Hồ Văn Q dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhiều lần theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng vẫn cố tình không chấp hành. Như vậy đồng nghĩa cố tình không mong muốn cải thiện mối quan hệ vợ chồng, từ chối quyền và nghĩa vụ của mình và xác nhận lời trình bày và yêu cầu xin ly hôn của bà Th là đúng.

Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ hôn nhân giữa bà Th và ông Q đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Kiều Thị Mỹ Th .

[3]Xét về người trực tiếp nuôi con:

Bà Th yêu cầu trực tiếp được nuôi dưỡng 03 con chung tên: Hồ Kiều Mỹ Nh - sinh ngày 07/8/2005, Hồ Kiều Quỳnh Tr - sinh ngày 17/12/2010 và Hồ Kiều Thanh Tr - sinh ngày 11/6/2012. Ly hôn, bà yêu cầu trực tiếp được nuôi dưỡng 03 con chung và không yêu cầu ông Q cấp dưỡng vì bà có nghề nghiệp buôn bán đủ thu nhập nuôi dưỡng các con.

Xét thấy: 03 con chung từ khi sinh ra cho đến nay, kể cả trong suốt thời gian sống ly thân bà Th là người trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung, làm tròn trách nhiệm của người mẹ, ông Q trong thời gian chung sống và cả thời gian sống ly thân không quan tâm chăm sóc trợ cấp nuôi dưỡng các con, bà Th có nghề nghiệp buôn bán đủ thu nhập nuôi dưỡng các con. Hơn nữa nguyện vọng của cả ba con chung muốn sống cùng với bà Th, nên để tránh bị xáo trộn đến sự phát triển tâm sinh lý trẻ em, nên chấp nhận yêu cầu của bà Th.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Th không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi 03 con chung, nên HĐXX không xem xét.

[5] Về chia tài sản chung: Bà Th không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên HĐXX không xem xét.

[6]Về án phí ly hôn sơ thẩm: Căn cứ Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 bà Thảo phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 4 Điều 147, điều 227, điều 273 Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14

Tuyên xử:

1/Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Kiều Thị Mỹ Th.

Bà Kiều Thị Mỹ Th được ly hôn với ông Hồ Văn Q.

2/Về người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng:

Bà Kiều Thị Mỹ Th có quyền nghĩa vụ nuôi dưỡng 03 con chung tên Hồ Kiều Mỹ Nh - sinh ngày 07/8/2005, Hồ Kiều Quỳnh Tr - sinh ngày 17/12/2010 và Hồ Kiều Thanh Tr - sinh ngày 11/6/2012.

Ông Hồ Văn Q không phải cấp dưỡng nuôi 03 con chung vì bà Th không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3/ **Về án phí**:

Bà Kiều Thị Mỹ Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Th đã nộp là 300.000 đồng theo biên

lai số 0018509 ngày 14/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang- Tháp Chàm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn. Quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt. Quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản sao án văn.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP. Phan Rang-TC;
- THADS TP. Phan Rang-TC;
- Tòa án tỉnh Ninh Thuận;
-UBND TT Phước Dân (ĐKKH 2007)
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Anh Nga